

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141 /2022/HS-PT
Ngày: 20/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền, Ông Trần Khắc Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 108/2022/HSPT ngày 22 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thị C và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân Thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Các bị cáo kháng cáo

1. Họ và tên: **Trần Thị C**; Sinh ngày: 06/7/1985, tại xã H, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 7, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Minh Q và bà Phạm Thị T; Có chồng là: Lê Văn L và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019); Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/02/2016 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Ngày 18/02/2016 chấp hành xong hình phạt (được coi là chưa bị xử phạt hành chính). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/12/2021 cho đến nay tại phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. Họ và tên: **Dương Thị L**; Sinh ngày: 26/9/1992, tại phường T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố L, phường T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Đức H (đã chết) và bà Nguyễn Thị A; Có chồng là: Nguyễn Quốc K và có 02

con (Lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015); Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/01/2019 bị Công an phường B, thị xã H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 05/02/2019 chấp hành xong hình phạt (được coi là chưa bị xử phạt hành chính). Ngày 06/9/2020 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 07/9/2020 đã chấp hành xong hình phạt (được coi là chưa bị xử phạt hành chính). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/12/2021 cho đến nay tại phường T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa).*

3. Họ và tên: **Trần Doãn N**; Sinh ngày: 22/12/1954, tại xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: Lớp 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Doãn T (đã chết) và bà Đinh Thị N (đã chết); Có vợ là: Phan Thị H và 03 con (Lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1992); Anh, chị, em ruột: có 05 người, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/10/2019 bị Công an phường Đ, thị xã H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 15/10/2019 đã chấp hành xong hình phạt (được coi là chưa bị xử phạt hành chính). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/12/2021 cho đến nay tại phường Đ, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa).*

4. Họ và tên: **Nghiêm Thị Thanh H**; Sinh ngày: 28/01/1983, tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 3, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nghiêm Xuân Trinh (đã chết) và bà Phan Thị Xuân; Có chồng là: Trần Văn Tình và 02 con (Lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014); Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 10/5/2021 bị Công an phường B, thị xã H xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 10/5/2021 đã chấp hành xong hình phạt; Nhân thân: Ngày 29/10/2015 bị Công an thị xã H xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 08/12/2015 đã chấp hành xong hình phạt (được coi là chưa bị xử phạt hành chính). Ngày 03/02/2016 bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, ngày 04/02/2016 chấp hành xong hình phạt (được coi là chưa bị xử phạt hành chính). Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/12/2021 cho đến nay tại phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa).*

5. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; Sinh ngày: 13/11/1984, tại phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 1, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: N và bà Phan Thị M ; Có chồng là: Phan Đăng L và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015); Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 20/12/2021 cho đến nay tại phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt tại phiên tòa).*

Vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thị Hoài, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/10/2021 đến ngày 27/10/2021, lợi dụng việc bán vé xổ số kiến thiết Hà Tĩnh trên địa bàn thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Thị C đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số lô, số đề thông qua các đại lý, gồm: Dương Thị L, Trần Doãn N, Nghiêm Thị Thanh H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Hoài và trực tiếp ghi số lô, số đề với Nguyễn Bá Nông, Phan Đình Đ, Phan Đăng Thịnh, Nguyễn Tiến Mạnh và một người đàn ông không quen biết tên Hùng. Kết quả cụ thể như sau:

Ngày 25/10/2021:

- Trần Thị C sử dụng điện thoại di động ghi số lô, số đề cho Nguyễn Bá Nông 30 điểm lô tương đương 690.000 đồng, lô xiên ba 70.000 đồng, tổng cộng 760.000 đồng, Nông đã thắng 05 điểm lô tương đương 400.000 đồng, quá trình đánh bạc trước đó Nông còn nợ Cảnh 2.631.000 đồng tiền mua lô đề chưa thanh toán, số tiền đánh bạc trong ngày 25/10/2021 của Nông là 1.160.000 đồng; bán cho Phan Đình Đ 08 điểm lô tương đương 184.000 đồng, lô xiên ba 20.000 đồng, tổng cộng 204.000 đồng, Đức đã thắng 01 điểm lô tương đương 80.000 đồng, quá trình đánh bạc trước đó Đức còn nợ Cảnh 723.000 đồng tiền mua lô đề chưa thanh toán, số tiền đánh bạc trong ngày 25/10/2021 của Đức là 284.000 đồng.

- Dương Thị L nhận ghi số lô, số đề cho nhiều người chơi (không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể) tổng hợp thành bảng, sau đó sử dụng điện thoại số thuê bao 0705.274.788 (chủ thuê bao đăng ký tên Đậu Thị Trinh Trinh, sinh năm 2003, trú tại tổ dân phố Tuần Cầu, phường T, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh) nhắn tin chuyển cho Trần Thị C gồm 1.025 điểm lô tương đương 23.575.000 đồng, 2.090.000 đồng tiền đề, 600.000 đồng tiền lô xiên, tổng cộng là 26.265.000 đồng. Trong đó, người chơi thắng 45 điểm lô tương đương

3.600.000 đồng nên tổng số tiền dùng đánh bạc của Dương Thị L là **29.865.000 đồng**. Số tiền hoa hồng Lan được hưởng là 1.697.000 đồng. Trước đó Lan còn nợ Cảnh 5.733.000 đồng tiền thắng, thua lô đề chưa thanh toán. Ngày 26/10/2021 Dương Thị L đã chuyển khoản ngân hàng thanh toán cho Trần Thị C 18.000.000 đồng, còn nợ Cảnh 8.700.000 đồng.

- Trần Doãn N nhận ghi số lô, số đề cho nhiều người chơi (không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể) tổng hợp thành bảng, sau đó sử dụng điện thoại số thuê bao 0374.077.829 nhắn tin chuyển cho Trần Thị C 1.030 điểm lô tương đương 23.690.000 đồng, 2.600.000 đồng tiền đề, 660.000 đồng tiền lô xiên, tổng cộng là 26.950.000 đồng. Trong đó, người chơi thắng 250 điểm lô tương đương 20.000.000 đồng, nên tổng số tiền dùng đánh bạc của Trần Doãn N là **46.950.000 đồng**. Số tiền hoa hồng Ngụ được hưởng là 1.845.000 đồng. Quá trình chuyển số lô, số đề trước đó Cảnh còn nợ Ngụ 7.097.000 đồng.

- Nghiêm Thị Thanh H nhận ghi số lô, số đề cho nhiều người chơi (hơn 10 người nhưng không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể) tổng hợp thành bảng, sau đó sử dụng điện thoại số thuê bao 0799.167.478 (chủ thuê bao đăng ký tên Phan Thị Nga, sinh năm 1977, trú tại thôn Đại Trung Lâm, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh) nhắn tin chuyển cho Trần Thị C 380 điểm lô tương đương 8.740.000 đồng, 590.000 đồng tiền đề, 1.400.000 đồng tiền lô xiên, tổng cộng là 10.730.000 đồng. Trong đó, người chơi thắng 65 điểm lô tương đương 5.200.000 đồng, nên tổng số tiền dùng đánh bạc của Nghiêm Thị Thanh H là **15.930.000 đồng**. Số tiền hoa hồng Hà được hưởng là 877.000 đồng. Trước đó Cảnh còn nợ Hà 2.440.000 đồng tiền thắng thua lô đề chưa thanh toán.

- Nguyễn Thị H nhận ghi số lô, số đề cho nhiều người chơi (không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể) tổng hợp thành bảng, sau đó sử dụng điện thoại số thuê bao 0326.762.569 nhắn tin chuyển cho Trần Thị C 185 điểm lô tương đương 4.255.000 đồng, 1.170.000 đồng tiền đề, 180.000 đồng tiền ba càng, 610.000 đồng tiền lô xiên, tổng cộng là 6.215.000 đồng. Trong đó, người chơi thắng 35 điểm lô và 50.000 đồng đề tương đương 6.300.000 đồng, nên tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị H là **12.515.000 đồng**. Số tiền hoa hồng Huệ được hưởng là 648.000 đồng. Trước đó Huệ còn nợ Cảnh 6.884.000 đồng tiền thắng thua lô đề chưa thanh toán.

- Nguyễn Thị Hoài nhận ghi số lô, số đề cho nhiều người chơi (không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể) tổng hợp thành bảng, sau đó sử dụng điện thoại số thuê bao 0849.421.345 (chủ thuê bao đăng ký tên Bùi Lợi, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố 3, phường Đậu Liêu, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh) nhắn tin chuyển cho Trần Thị C 150 điểm lô tương đương 3.450.000 đồng, 220.000 đồng tiền đề, 30.000 đồng tiền lô xiên, tổng cộng là 3.700.000 đồng. Trong đó, người chơi thắng 30 điểm lô tương đương 2.400.000 đồng, nên tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Hoài là **6.100.000 đồng**. Số tiền hoa hồng Hoài được hưởng là

212.000 đồng. Trước đó, Hoài còn nợ Cảnh 25.359.000 đồng tiền thắng thua lô đề chưa thanh toán. Ngày 26/10/2021 Hoài đã chuyển khoản ngân hàng thanh toán cho Trần Thị C số tiền 10.000.000 đồng.

Như vậy, ngày 25/10/2021 tổng số tiền Trần Thị C dùng đánh bạc là **112.804.000 đồng** (trong đó 1.444.000 đồng trực tiếp đánh và 111.360.000 đồng nhận bằng số lô, số đề từ các đại lý), thu lợi bất chính 31.565.000 đồng (đã trừ tiền hoa hồng Cảnh trích lại cho các đại lý).

*** Ngày 26/10/2021:**

Cùng với cách thức như trên, Trần Thị C sử dụng điện thoại di động ghi số lô, số đề cho Nguyễn Bá Nông gồm 35 điểm lô tương đương 805.000 đồng, 40.000 đồng lô xiên, tổng cộng 845.000 đồng, Nông đã thắng 20 điểm lô tương đương 1.600.000 đồng, số tiền đánh bạc trong ngày 26/10/2021 của Nông là 2.445.000 đồng; ghi số lô, số đề cho Phan Đình Đ gồm 08 điểm lô tương đương 184.000 đồng, 20.000 đồng lô xiên ba, tổng cộng 204.000 đồng, Đức đã thắng 05 điểm lô tương đương 400.000 đồng, số tiền đánh bạc trong ngày 26/10/2021 của Đức là 604.000 đồng.

- Dương Thị L nhận ghi và chuyển bảng lô đề cho Trần Thị C qua điện thoại di động gồm 785 điểm lô tương đương 18.055.000 đồng, 1.350.000 đồng tiền đề, 270.000 đồng tiền lô xiên tổng cộng là 19.675.000 đồng. Trong đó người chơi thắng 445 điểm lô tương đương 35.600.000 đồng, nên tổng số tiền dùng đánh bạc của Dương Thị L là **55.275.000 đồng**. Số tiền hoa hồng Lan được hưởng là 1.190.000 đồng. Tính đến hết ngày 26/10/2021 Cảnh nợ Lan số tiền 8.415.000 đồng, Cảnh đã thanh toán hết cho Lan.

- Trần Doãn N nhận ghi và chuyển bảng lô đề cho Trần Thị C qua điện thoại di động gồm 960 điểm lô tương đương 22.080.000 đồng, 1.020.000 đồng tiền đề, tổng cộng là 23.100.000 đồng. Trong đó người chơi thắng 500 điểm lô tương đương 40.000.000 đồng, nên tổng số tiền dùng đánh bạc của Trần Doãn N là **63.100.000 đồng**. Số tiền hoa hồng Ngụ được hưởng là 1.215.000 đồng. Trước đó Cảnh còn nợ Ngụ 1.993.000 đồng tiền thắng thua lô đề chưa thanh toán, tính đến hết ngày 26/10/2021 Cảnh nợ ông Ngụ số tiền 20.108.000 đồng, sáng 27/10/2021 Cảnh đã trực tiếp thanh toán hết cho ông Ngụ.

- Nghiêm Thị Thanh H nhận ghi và chuyển bảng lô đề cho Trần Thị C qua điện thoại di động gồm 200 điểm lô tương đương 4.600.000 đồng, 440.000 đồng tiền đề, 740.000 đồng tiền lô xiên, tổng cộng là 5.780.000 đồng. Trong đó người chơi thắng 70 điểm lô, 10.000 đồng tiền đề, 530.000 đồng lô xiên hai và 200.000 đồng lô xiên ba tương đương 19.600.000 đồng, nên tổng số tiền dùng đánh bạc của Nghiêm Thị Thanh H là **25.380.000 đồng**. Số tiền hoa hồng Hà được hưởng là 495.000 đồng. Trước đó Hà còn nợ Cảnh 2.213.000 đồng tiền thắng thua lô đề chưa thanh toán, tính đến hết ngày 26/10/2021 Hà nợ Cảnh số tiền 12.103.000 đồng, Hà đã thanh toán hết số tiền này cho Cảnh.

- Nguyễn Thị H nhận ghi và chuyển bảng lô đề cho Trần Thị C qua điện thoại di động gồm 250 điểm lô tương đương 5.750.000 đồng, 1.500.000 đồng tiền đề, 150.000 đồng tiền đề ba càng, 770.000 đồng tiền lô xiên, tổng cộng là 8.170.000 đồng. Trong đó người chơi thắng 120 điểm lô và 5.000 đồng tiền đề tương đương 9.950.000 đồng, nên tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị H là **18.120.000 đồng**. Số tiền hoa hồng Huệ được hưởng là 833.000 đồng. Trước đó Huệ còn nợ Cảnh 6.151.000 đồng tiền thắng thua lô đề chưa thanh toán, tính đến hết ngày 26/10/2021 Huệ nợ Cảnh số tiền 3.538.000 đồng, Huệ đã thanh toán hết số tiền này cho Cảnh.

- Nguyễn Thị Hoài nhận ghi và chuyển bảng lô đề cho Trần Thị C qua điện thoại di động gồm 175 điểm lô tương đương 4.025.000 đồng, 170.000 đồng tiền đề, 250.000 đồng tiền lô xiên tổng cộng là 4.445.000 đồng. Trong đó người chơi thắng 50 điểm lô tương đương 4.000.000 đồng, nên tổng số tiền đánh bạc của Hoài là **8.445.000 đồng**. Số tiền hoa hồng Hoài được hưởng là 280.000 đồng. Trước đó Hoài còn nợ Cảnh 16.447.000 đồng tiền thắng thua lô đề chưa thanh toán, tính đến hết ngày 26/10/2021 Hoài nợ Cảnh số tiền 16.612.000 đồng, Hoài đã thanh toán đủ cho Cảnh số tiền này.

Như vậy, ngày 26/10/2021 số tiền Trần Thị C dùng để đánh bạc là **173.369.000 đồng** (trong đó 3.049.000 đồng trực tiếp đánh và 170.320.000 đồng nhận bằng số lô, số đề từ các đại lý).

Với hành vi phạm tội trên, tại Bản án số 10/2022/HS-ST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân Thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị C và Trần Doãn N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nghiêm Thị Thanh H và Dương Thị L phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Hoài phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

** Về hình phạt chính:*

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị L 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Doãn N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nghiêm Thị Thanh H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị Hoài cho UBND phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Hoài trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị Hoài thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên truy thu công quỹ số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, ngày 22/7/2022 bị cáo Trần Thị C làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Các ngày 20, 21, 22/7/2022 các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Doãn N, Dương Thị L, Nghiêm Thị Thanh H, lần lượt có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Thị C, Nghiêm Thị Thanh H tự nguyện rút toàn bộ nội dung đơn kháng cáo; bị cáo Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo, các bị cáo Dương Thị L, Trần Doãn N vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo và bổ sung nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án sau khi phân tích hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các tình tiết mới tại cấp phúc thẩm đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Trần Thị C, Nghiêm Thị Thanh H. Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Dương Thị L, Trần Doãn N sửa bản án sơ thẩm giảm mỗi bị cáo 3 tháng tù, đề nghị xét xử bị cáo Dương Thị L 10 tháng tù, bị cáo Trần Doãn N 09 tháng tù. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố

tụng hình sự giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/10/2021 đến ngày 27/10/2021, lợi dụng việc bán vé xổ số kiến thiết Hà Tĩnh trên địa bàn thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh, Trần Thị C đã tổ chức đánh bạc dưới hình thức nhận ghi số lô, số đề thông qua các đại lý, gồm: Dương Thị L, Trần Doãn N, Nghiêm Thị Thanh H, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Hoài và trực tiếp ghi số lô, số đề với Nguyễn Bá Nông, Phan Đình Đ, Phan Đăng Thịnh, Nguyễn Tiến Mạnh và một người đàn ông không quen biết tên Hùng. Tổng số tiền dùng đánh bạc của các bị cáo, như sau:

- Trần Thị C dùng **286.173.000** đồng đánh bạc, thu lợi bất chính **31.565.000** đồng, trong đó: Ngày 25/10/2021 là 112.804.000 đồng, thu lợi bất chính 31.565.000 đồng; ngày 26/10/2021 là 173.369.000 đồng (không thu lợi được).

- Dương Thị L dùng **92.715.000** đồng đánh bạc, thu lợi bất chính **2.887.000** đồng, trong đó: Ngày 25/10/2021 là 29.865.000 đồng, thu lợi bất chính 1.697.000 đồng; ngày 26/10/2021 là 55.275.000 đồng, thu lợi bất chính 1.190.000 đồng; ngày 27/10/2021 là 7.575.000 đồng (với trên 10 người chơi).

- Trần Doãn N dùng **110.050.000** đồng đánh bạc, thu lợi bất chính **3.060.000** đồng, trong đó: Ngày 25/10/2021 là 46.950.000 đồng, thu lợi bất chính 1.845.000 đồng; ngày 26/10/2021 là 63.100.000 đồng, thu lợi bất chính 1.215.000 đồng.

- Nghiêm Thị Thanh H dùng **41.310.000** đồng đánh bạc, thu lợi bất chính 1.372.000 đồng, trong đó: Ngày 25/10/2021 là 15.930.000 đồng (với trên 10 người chơi), thu lợi bất chính 877.000 đồng; ngày 26/10/2021 là 25.380.000 đồng, thu lợi bất chính 495.000 đồng.

- Nguyễn Thị H dùng **30.635.000** đồng đánh bạc, thu lợi bất chính **1.481.000** đồng, trong đó: Ngày 25/10/2021 là 12.515.000 đồng, thu lợi bất chính

648.000 đồng; ngày 26/10/2021 là 18.120.000 đồng, thu lợi bất chính 833.000 đồng.

- Nguyễn Thị Hoài dùng **14.545.000** đồng đánh bạc, thu lợi bất chính **492.000** đồng, trong đó: Ngày 25/10/2021 là 6.100.000 đồng, thu lợi bất chính 212.000 đồng; ngày 26/10/2021 là 8.445.000 đồng, thu lợi bất chính 280.000 đồng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Trần Thị C và Trần Doãn N sử dụng số tiền đánh bạc trong một lần trị giá trên 20 triệu đồng đã phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nghiêm Thị Thanh H và Dương Thị L tổ chức cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền dùng đánh bạc trị giá 5 triệu đồng trở lên, sử dụng số tiền đánh bạc trong một lần trị giá trên 20 triệu đồng đã phạm vào tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Hoài phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật. Theo đó Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân Thị xã H là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn

[4] Xét về vai trò, nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nội dung kháng cáo của các bị cáo Hội đồng xét xử, thấy rằng:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Trần Thị C là người giữ vai trò rủ rờ, khởi xướng, tổ chức, tạo điều kiện cho các đại lý cấp dưới đánh bạc với người chơi và có tổng số tiền dùng đánh bạc và thu lợi bất chính lớn nhất nên giữ vai trò chính trong vụ án về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Các bị cáo Dương Thị L, Trần Doãn N, Nghiêm Thị Thanh H là những đại lý cấp dưới của Trần Thị C, trực tiếp ghi số lô, số đề trái phép với người chơi rồi chuyển cho Trần Thị C để được hưởng lợi theo thỏa thuận nên các bị cáo này đều là đồng phạm giữ vai trò là người thực hành với Trần Thị C về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Các bị cáo đều đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vẫn tiếp tục vi phạm. Điều này cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém, cấp sơ thẩm đã phân tích vai trò, hành vi và xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ để lên các mức án phù hợp với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Thị C, Nghiêm Thị Thanh H đã tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Do đó, căn cứ các Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đã nộp một phần số tiền thu lợi bất chính cần tính trừ cho các bị cáo.

Bị cáo Trần Doãn N có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên”. Bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm c khoản 1 Điều 322, điểm g khoản 1 Điều 52, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo”, có hoàn cảnh khó khăn (bị tai nạn giao thông, mất khả năng lao động) có xác nhận của UBND phường Đ, bố mẹ vợ được Huân huy chương kháng chiến quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp tiền thu lợi bất chính số tiền 35.000.000đ. Xét bị cáo tuổi đã cao, sức khỏe hạn chế, đã từng bị tai nạn mất khả năng lao động, chính quyền địa phương có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Dương Thị L có tổng số tiền dùng vào việc tổ chức đánh bạc và thu lợi bất chính lớn thứ ba trong vụ án. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên”. Bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 49.663.000đ. Bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, hiện tại đang nuôi hai con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn chồng hiện đang thi hành án tại Trại giam Xuân Hà do đó cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo

Bị cáo Nguyễn Thị H có 01 tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên”. Bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Thành khẩn khai báo”, có hoàn cảnh khó khăn (nuôi con nhỏ, con bị bệnh viêm da nhiễm trùng, mẹ chồng bị tai biến), có bố đẻ được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm căn cứ xét xử bị cáo mức án 7 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 17.731.000đ. Chính quyền địa phương có đơn xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo có số tiền dùng vào việc đánh bạc và thu lợi bất chính ít hơn các bị cáo khác, hoàn cảnh gia đình khó khăn và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về án phí: Các bị cáo Trần Thị C, Nghiêm Thị Thanh H rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Dương Thị L, Trần Doãn N, Nguyễn Thị H kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 342, 348 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc rút đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thị C, Nghiêm Thị Thanh H, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo, bản án số 10/2022/HS-ST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân Thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Trần Thị C, Nghiêm Thị Thanh H.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Dương Thị L, Trần Doãn N; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 10/2022/HS-ST ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân Thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố bị cáo Trần Doãn N phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo Dương Thị L phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

** Về hình phạt chính:*

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị L **08** (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Doãn N **07** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **07** (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **14** tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về khoản truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính, các bị cáo đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự thị xã H: Bị cáo Trần Thị C đã nộp 20.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0002826 ngày 13/9/2022 nay phải nộp tiếp số tiền còn lại là 146.191.000đ; Bị cáo Trần Doãn N đã nộp 35.000.000đ theo biên lai thu tiền số 0002822 ngày 12/9/2022 nay phải nộp tiếp số tiền còn lại là 35.158.000đ; Bị cáo Dương Thị L đã nộp đủ số tiền 49.663.000đ theo biên lai thu tiền số 0002821 ngày 09/9/2022; Bị cáo Nghiêm Thị Thanh H đã nộp 10.000.000đ theo biên lai thu tiền số

0002823 ngày 13/9/2022 nay phải nộp tiếp số tiền còn lại là 18.613.000đ; Bị cáo Nguyễn Thị H đã nộp đủ số tiền 17.731.000đ theo biên lai thu tiền số 0002825 ngày 13/9/2022.

3. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 các bị cáo Trần Thị C, Nghiêm Thị Thanh H, Dương Thị L, Trần Doãn N, Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 Công an tỉnh;
- TAND, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Các Bị cáo;
- Lưu VT, VT, HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quang Năng